

Số: 131 /QĐ-THPTĐM

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Báo cáo thường niên - Năm 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của các bộ phận quản lý nhân sự, quản lý chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, kế toán, Văn phòng trường THPT Đông Mỹ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai Báo cáo thường niên - Năm 2025 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Thời gian công khai là 5 năm kể từ ngày 27/6/2025.

Địa điểm công khai: Website: <http://thptdongmy.edu.vn> và bảng tin phòng Hội đồng sư phạm.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Điều 3: Các bộ phận có liên quan và bộ phận tài vụ chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN;
- Như Điều 2;
- Lưu VT.



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI TRƯỜNG THPT ĐÔNG MỸ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm: 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÔNG MỸ

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Xã Nam Phù, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0243.032.229

- Địa chỉ thư điện tử: c3dongmy@hanoiedu.vn

- Cổng thông tin điện tử: thptdongmy.hanoi.edu.vn

3. Loại hình: Cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của BCH trung ương Đảng Khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; mục tiêu GDPT tại điều 2 của luật giáo dục (Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 16/6/2019); Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững GDĐT đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 2161/QĐ- BGDDT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, nhà trường xác định sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu cơ bản sau:

4.1. *Sứ mạng*: Tạo dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, có khả năng hợp tác và thích ứng.

4.2. *Tâm nhìn*: Là cơ sở giáo dục công lập của ngành giáo dục và đào tạo Hà Nội, giáo dục và đào tạo học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, tiên tiến, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng thích ứng nhanh và có tinh thần hợp tác.

4.3. *Mục tiêu cơ bản của nhà trường*:

- Xây dựng đội ngũ: đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có chất lượng (Phẩm chất tốt, chuyên môn giỏi, phong cách đẹp, hợp tác, sáng tạo, khát vọng vươn lên) nhằm đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và của học sinh.

- Giáo dục học sinh: chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập. Giáo dục 5 phẩm chất cơ bản: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. 10 năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực chuyên môn: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Tăng cường khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao chất lượng dạy và học.

- Giữ vững danh hiệu Trường chuẩn Quốc gia.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THPT Đông Mỹ được thành lập năm 2017, có địa chỉ tại xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội- mảnh đất giàu truyền thống hiếu học, sinh ra nhiều danh nhân: thầy giáo lỗi lạc Chu Văn An, danh tướng Vương Thừa Vũ, tổng bí thư Đỗ Mười...

Quy mô đào tạo trong 8 năm của nhà trường, phát triển như sau:

Năm học	Số lớp	Số học sinh các khối			Tổng số HS toàn trường
		Khối 10	Khối 11	Khối 12	
2017 - 2018	09	346			346
2018 - 2019	24	673	334		1007
2019 - 2020	36	519	637	331	1487
2020 - 2021	36	416	504	632	1552
2021 - 2022	36	646	408	506	1560
2022 - 2023	36	518	618	407	1543
2023 - 2024	36	441	517	617	1575
2024 - 2025	36	650	429	511	1590

Về cơ sở vật chất: nhà trường được xây dựng trên khuôn viên có diện tích 33.000m², với những hạng mục công trình khang trang, hiện đại. Sau 7 năm xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất giai đoạn I, đến nay, nhà trường đang được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và Ủy ban Nhân dân huyện Thanh Trì triển khai Dự án Xây dựng Trường THPT Đông Mỹ (Giai đoạn II) để đủ phòng học, các phòng chức năng và trang thiết bị dạy học. Dự án bắt đầu xúc tiến vào tháng 10 năm 2024 và dự kiến hoàn thành vào tháng 8 năm 2025.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 49 giáo viên, 03 nhân viên và 03 lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP. Nhà trường ký hợp đồng lao động thỉnh giảng, khoán việc với 14 giáo viên và 07 nhân viên.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong 5 năm học

- *Kết quả xếp loại rèn luyện đạo đức:*

Năm học	Tốt	Khá	Trung bình/Đạt	Yếu/Chưa đạt
2020- 2021	94,97	4,12	0,9	0
2021- 2022	98,27	1,73	0	0
2022 - 2023	95,8	4,2	0	0
2023 - 2024	97,11	2,76	0,13	0
2024- 2025	96.67	3.21	0.13	0

- *Kết quả xếp loại học lực:*

Năm học	Giỏi/Tốt	Khá	Trung bình/Đạt	Yếu/Chưa đạt	Kém
2020- 2021	36,53	56,83	7.03	0,06	0
2021- 2022	48,21	49,81	1.98	0	0
2022 - 2023	45,9	51,5	2,6	0	0
2023 - 2024	69,72	29,96	0,32	0	0
2024- 2025	68.99	30.44	0.57	0	0

Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt bình quân trên 99,5%. Tỉ lệ đỗ vào đại học hàng năm đạt trên 70%.

Kết quả các cuộc thi của học sinh: Đạt 38 giải trong các cuộc thi Học sinh giỏi cấp Thành phố dành cho học sinh lớp 12; 50 giải trong cuộc thi học sinh giỏi cấp cụm THPT Thanh Trì- Hoàng Mai năm học 2024 - 2025; 03 giải cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai (trong đó có 01 giải Ba cấp Quốc gia); 21 huy chương về thể dục thể thao, trong đó có: 06 Huy chương cấp huyện (01 Vàng, 02 Bạc, 03 Đồng), 15 Huy chương cấp Thành phố (04 Vàng, 03 Bạc, 08 Đồng), 03 HS tham gia môn Vovinam cấp Quốc gia.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Nga
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Đông Mỹ, xã Nam Phù, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0988249175
- Địa chỉ thư điện tử: Thunga.thu@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Trường THPT Đông Mỹ được thành lập theo Quyết định số 4558/QĐ-SGDĐT ngày 12/07/2017 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Hội đồng trường đương nhiệm của Trường THPT Đông Mỹ được thành lập theo Quyết định số 2821/QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2023 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội.

- Danh sách Hội đồng trường gồm 11 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	
1	Nguyễn Thị Thu Nga	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	
2	Phùng Xuân Dần	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	
3	Trần Linh Phụng	Bí thư Đoàn Thanh niên	
4	Nguyễn Thị Hồng Lý	Tổ trưởng Tổ Toán- Lý- CNCN	
5	Hoàng Thị Kim Nhân	Tổ Văn- Sử- Địa- GDCD	
6	Nguyễn Phương Linh	Tổ Hóa- Sinh- Tin- CNNN	
7	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Tổ Ngoại ngữ- GDTC- GDQPAN	
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	Tổ Văn phòng	
9	Phạm Thị Vân Anh	Phó Trưởng phòng GD-ĐT Thanh Trì	
10	Nguyễn Văn Cường	Thường trực Ban ĐDCMHS	
11	Hoàng Ngọc Diệp	Học sinh lớp 10D4	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng được bổ nhiệm, điều động theo Quyết định số 568/QĐ-SGDĐT ngày 31/03/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Phó Hiệu trưởng Giang Thị Thúy được bổ nhiệm, điều động theo Quyết định số 215/QĐ-SGDĐT ngày 29/01/2021 của Sở GDĐT Hà Nội.

- Phó Hiệu trưởng Phùng Xuân Dần được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 951/QĐ-SGDĐT ngày 29/05/2023

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 260/QĐ-THPTĐM ngày 01 tháng 10 năm 2024.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

Cấp ủy, Ban Giám hiệu					
Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thu Nga					
Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng Giang Thị Thúy			Chi ủy viên, Phó Hiệu trưởng Phùng Xuân Dần		
Chi ủy viên, Bí thư Đoàn trường Trần Linh Phụng			Chi ủy viên Trần Thị Minh Hiểu		
Tổ chuyên môn, Văn phòng					
Tổ Văn phòng; Tổ trưởng Nguyễn Thị Thu Huyền	Tổ Toán; Tổ trưởng Nguyễn Thị Hồng Lý	Tổ Ngữ văn; Tổ trưởng Hoàng Thị Kim Nhân	Tổ Vật lí- Hóa học- Sinh học- Công nghệ; Tổ trưởng Nguyễn Phương Linh	Tổ Lịch sử- Địa lí- GD Kinh tế và Pháp luật; Tổ trưởng Lê Thị Mỹ Hạnh	Tổ Ngoại ngữ- Tin học- GD Thẻ chất- GD Quốc phòng an ninh; Tổ trưởng Nguyễn Thị Ngọc Tuyết

đ) Quyết định thành lập: Trường THPT Đông Mỹ được thành lập theo Quyết định số 4558/QĐ-SGDĐT ngày 12/07/2017 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Nga

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Đông Mỹ, xã Nam Phù, thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 0988249175

- Địa chỉ thư điện tử: Thunga.thu@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát

triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển Trường THPT Đông Mỹ giai đoạn 2023- 2028 số 386/QĐ-THPTĐM ngày 31 tháng 12 năm 2023.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ-THPTĐM ngày 01 tháng 10 năm 2024 của trường THPT Đông Mỹ.

- Các nghị quyết của hội đồng trường phê duyệt các văn bản: Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Thông qua Báo cáo Tự đánh giá, Phương hướng chiến lược phát triển, Kế hoạch cải tiến chất lượng, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy hoạch nhân sự... của nhà trường.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính gồm: Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính; Đề án vị trí việc làm; Quy chế chuyên môn; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Quy chế chi tiêu nội bộ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Trình độ đào tạo		Ghi chú
				Trình độ	Chuyên ngành	
	Tổng cộng	15	58			
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2	3			
1	Hiệu trưởng	1	1	Thạc sỹ	Sư phạm Ngữ văn	
2	Phó Hiệu trưởng	1	2	Thạc sỹ: 2	- Sư phạm Ngữ văn - Quản lý giáo dục	

II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	7	50			
II.1	Giáo viên trung học phổ thông hạng 1	1	0			
II.2	Giáo viên trung học phổ thông hạng 2	1	12			
1	Giáo viên Toán học		3	Thạc sỹ: 2 Đại học: 1	Sư phạm Toán	
2	Giáo viên Hóa học		2	Thạc sỹ: 1 Đại học: 1	Sư phạm Hóa học	
3	Giáo viên Ngữ văn		4	Thạc sỹ: 4	Sư phạm Ngữ văn	
4	Giáo viên GDKT-PL		1	Thạc sỹ: 1	Sư phạm Triết học	
5	Giáo viên Tiếng Anh		1	Thạc sỹ: 1	Sư phạm Tiếng Anh	
6	Giáo viên Tin học		1	Đại học: 1	Kỹ sư tin học, CC nghiệp vụ SP	
II.3	Giáo viên trung học phổ thông hạng 3	1	34			
1	Giáo viên Toán học		6	Thạc sỹ: 5 Đại học: 1	Sư phạm Toán	
2	Giáo viên Vật Lý		3	Thạc sỹ: 2 Đại học: 1	Sư phạm Vật lý	

3	Giáo viên Hóa học		2	Thạc sỹ: 2	Sư phạm Hóa học	
4	Giáo viên Sinh học		3	Thạc sỹ: 1 Đại học: 2	Sư phạm Sinh học	
5	Giáo viên Ngữ văn		5	Thạc sỹ: 3 Đại học: 2	Sư phạm Ngữ văn	
6	Giáo viên Lịch sử		3	Thạc sỹ: 1 Đại học: 2	Sư phạm Lịch sử	
7	Giáo viên Địa lý		2	Thạc sỹ: 1 Đại học: 1	Sư phạm Địa lý	
8	Giáo viên GDKT- PL		1	Đại học: 1	Sư phạm Triết học	
9	Giáo viên Tiếng Anh		5	Thạc sỹ: 1 Đại học: 5	Sư phạm Tiếng Anh	
10	Giáo viên Tin học		2	Đại học: 1	Kỹ sư tin học, CC nghiệp vụ SP	
11	Giáo viên môn Thể dục		2	Đại học: 2	Sư phạm GDTC	
12	Giáo viên môn Giáo dục quốc phòng và an ninh		1	Đại học: 1	Sư phạm GD QP AN	
13	Giáo viên môn Công nghệ (KTCN)		1	Đại học: 1	Sư phạm Công nghệ	
14	Giáo viên môn Công nghệ (KTNN)		1	Đại học: 1	Sư phạm Công nghệ	
15	Giáo viên dạy môn Âm nhạc		0			

16	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật		0			
17	Giáo viên dạy môn Giáo dục địa phương		0			Kiểm nhiệm
18	Giáo viên dạy môn Ngoài giờ lên lớp		0			Kiểm nhiệm
19	Giáo viên dạy môn Hướng nghiệp		0			Kiểm nhiệm
II.4	Thiết bị, thí nghiệm	1	1			
II.5	Giáo vụ	1	0			
II.6	Tư vấn học sinh	1	0			
II.7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	0			
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	5	2			
1	Thư viện	1	1	Trung cấp		
2	Quản trị công sở	1	0			
3	Kế Toán	1	0			
4	Văn Thư	1	1	Trung cấp		
5	Thủ quỹ	1	0	Trung cấp		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	3	3			
1	Y tế trường học	1	0			
2	Bảo vệ	1	2	THPT		
3	Phục vụ	1	1	THPT		

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó có 28 cán bộ, giáo viên có bằng Thạc sĩ (đạt 48,27%).

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 100% giáo viên đạt hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG⁴

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng diện tích đất nhà trường là 33.000 m², bình quân diện tích sử dụng hơn 20m²/HS. Khu sân khấu và sân chơi phía trước rộng hơn 6.000m², khu sân chơi phía sau và bãi tập, sân bóng rộng hơn 11.000m²; tổng diện tích sân chơi, bãi tập gần 17,840m², chiếm 55% tổng diện tích nhà trường vượt so với quy định theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Khối phòng hành chính - quản trị; 01 phòng Hiệu trưởng 48m², 02 phòng Phó Hiệu trưởng (mỗi Phó Hiệu trưởng 01 phòng 24m²), các phòng được trang bị đầy đủ quạt, bóng điện, điều hòa, máy tính kết nối internet, máy in và các trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý; 01 phòng Chi bộ, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên. Các phòng được trang bị đầy đủ quạt, bóng điện, điều hòa, máy tính kết nối internet, máy in và các trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý; 01 phòng Văn thư 24m² bố trí bàn ghế, quạt, nước uống, trang bị đầy đủ thiết bị làm việc phù hợp; 01 phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi bao quát toàn sân trường và ngoài cổng về 2 cả phía đường; có 03 khu vệ sinh nam, 03 khu vệ sinh nữ dành cho CB, GV, NV. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên 175m² được lợp mái tôn có khung kiên cố có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

- Khối phòng học tập: 31 phòng để học 2 ca sáng - chiều; Mỗi phòng học có 24 bộ bàn ghế (02 chỗ ngồi) bằng gỗ công nghiệp bề mặt phủ laminate, có 01 bộ bàn ghế của GV, có 01 bảng viết chống lóa, đủ điều kiện về ánh sáng (mỗi lớp có 02 cửa ra vào; 5 cửa sổ cửa lớn, lắp kính an toàn, có rèm che nắng, 22 bóng đèn huỳnh

quang dài 1,2m). Trong phòng có 01 quạt tường dành cho GV và có 08 quạt trần, 02 điều hòa nhiệt độ công suất 18000BTU/ máy; các phòng học được trang bị 01 bộ máy vi tính, máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh gồm amply, micro, 04 loa phục vụ hoạt động dạy học. Nhà trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, cụ thể như sau: 02 phòng học Tin học (109 m²/01 phòng) có tổng số 48 máy tính hoạt động đảm bảo dạy – học; 02 phòng bộ môn Hóa học (01 phòng 94,5m²; 01 phòng 104m²), 02 phòng bộ môn Vật lí (01 phòng 94,5m²; 01 phòng 104m²), 02 phòng bộ môn Sinh học (01 phòng 94,5m²; 01 phòng 104m²), 01 phòng Âm nhạc (109m²/01 phòng), 01 phòng Mĩ thuật (109m²/01 phòng), 02 phòng Ngoại ngữ (94,5m²/01 phòng), 02 phòng Khoa học xã hội (68 m²/01 phòng), 02 phòng Đa năng (01 phòng 93m²; 01 phòng 217m²), 02 phòng Công nghệ (01 phòng 94,5m²; 01 phòng 104m²); các phòng học, phòng bộ môn đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 01 thư viện rộng gần 78m², có 05 máy tính kết nối mạng có phần mềm quản lí thư viện, có hơn 10000 bản sách các loại sách theo quy định, có kho giá chứa sách, khu đọc sách của GV có 40 chỗ ngồi, khu đọc sách của HS có 48 chỗ ngồi. Sách trong thư viện gồm: Sách văn học, sách giáo khoa 1404 quyển; sách nghiệp vụ 708 quyển; sách tham khảo 7800 quyển, tư liệu khác (bản đồ và tranh ảnh giáo dục gồm: các loại báo và tạp chí đặt theo tháng và quý như báo Toán học tuổi trẻ, báo Giáo dục và Thời đại, báo Nhân dân,..) Thư viện được trang bị 05 máy tính kết nối mạng internet và 01 máy in. Thư viện có phần mềm quản lý kết nối máy tính để tra cứu thông tin. Năm học 2024- 2025, thư viện của nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội kiểm tra, đánh giá Đạt chuẩn Mức độ 2. Khối hỗ trợ học tập còn có 03 phòng chứa thiết bị giáo dục và chuẩn bị thực hành có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; 01 phòng tư vấn tâm lý; 01 phòng truyền thống rộng 54m²; 01 phòng Đoàn Thanh niên trang bị đầy đủ máy tính, máy in, tủ hồ sơ, bàn ghế làm việc; 01 phòng tư vấn tâm lý đủ bàn ghế, máy tính, máy in, tài liệu, sách tư vấn; 01 phòng truyền thống rộng 54m² trang bị đầy đủ bàn ghế, điều hòa, quạt, tranh ảnh.

- Khối phụ trợ gồm: 05 phòng tổ chuyên môn; khu vệ sinh học sinh bố trí cuối hành lang mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học có 01 khu vệ sinh nam nữ tách riêng. Khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao riêng biệt phía sau dãy nhà A, hoàn toàn ngăn cách với các khối phòng chức năng và phòng học bằng tường kiên cố; có 01 nhà thể chất đa năng gồm sân tập, khán đài, kho chứa dụng cụ, khu thay đồ, nhà vệ sinh. Khối phụ trợ có phòng giáo viên đủ trang thiết bị: bàn làm việc, bảng thông tin, tủ tài liệu, cây nước, điều hòa, quạt trần, máy tính. Khu sân chơi, thể dục thể thao bố

trí các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn: bóng rổ, bóng đá, cầu lông, nhảy xa, xà đơn, xà kép...Nhà đa năng: gồm sân tập, khán đài, kho chứa dụng cụ, khu thay đồ, nhà vệ sinh đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục thể chất, đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường.

So sánh với các tiêu chuẩn của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng đủ và vượt so với yêu cầu.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	3	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 12	03	
1.2	Khối lớp 11	03	
1.3	Khối lớp 10	03	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu so với quy định		
2.1	Khối lớp 12	Đủ	
2.2	Khối lớp 11	Đủ	
2.3	Khối lớp 10	Đủ	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	Đủ	
4	...		
II	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	142	13HS/bộ
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp

1	Ti vi	8	8/41
2	Cát xét	4	4/41
3	Đầu Video/đầu đĩa	3	3/41
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	38	42/41
5	Ổn áp	1	
6	Máy phát điện	1	
7	Đàn ghi ta	3	
8	Trống điện	1	
9	Máy ảnh	2	
10	Máy quay	3	
11	Hệ thống âm thanh lớp học	41	41/41

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10

*(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-THPTĐM ngày 29 tháng 07 năm 2022
của Trường THPT Đông Mỹ)*

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn	Tổng chủ biên/ Chủ biên	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 10	Cánh diều	Lã Nhâm Thìn; Đỗ Ngọc Thống	Đại học Huế
2	Toán 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 10	Global Success	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất 10	Kết nối tri thức với cuộc sống:	Trịnh Hữu Lộc	Giáo dục Việt Nam

		1.Bóng chuyề		
		Cánh điều: 1.Bóng đá; 2. Đá cầu; 3. Bóng rổ; 4.Cầu lông	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
5	Lịch sử 10	Cánh điều	Đỗ Thanh Bình	Đại học Sư phạm
6	Địa lí 10	Cánh điều	Lê Thông	Đại học Sư phạm
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trần Thị Mai Phương	Giáo dục Việt Nam
8	Vật lí 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Giáo dục Việt Nam
9	Hóa học 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Kim Long	Giáo dục Việt Nam
10	Sinh học 10	Cánh điều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
11	Tin học 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long	Giáo dục Việt Nam
12	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	Kết nối	Nghiêm Viết Hải	Giáo dục Việt Nam
13	Công nghệ 10	<i>Công nghệ trồng trọt</i> - Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
		<i>Thiết kế và công nghệ</i> - Cánh điều	Nguyễn Trọng Khanh	Đại học Sư phạm
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11

(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ-THPTĐM ngày 29 tháng 03 năm 2023

của Trường THPT Đông Mỹ)

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn	Tổng chủ biên/ Chủ biên	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 11	Cánh diều	Lã Nhâm Thìn; Đỗ Ngọc Thống	Đại học Huế
2	Toán 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 11	Global Success	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất 11	Kết nối: 1.Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc	Giáo dục Việt Nam
		Cánh diều: 1.Bóng đá; 2. Đá cầu; 3. Bóng rổ; 4.Cầu lông	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
5	Lịch sử 11	Cánh diều	Đỗ Thanh Bình	Đại học Sư phạm
6	Địa lí 11	Cánh diều	Lê Thông	Đại học Sư phạm
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trần Thị Mai Phương	Giáo dục Việt Nam
8	Vật lí 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Giáo dục Việt Nam
9	Hóa học 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Kim Long	Giáo dục Việt Nam
10	Sinh học 11	Cánh diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
11	Tin học 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long	Giáo dục Việt Nam
12	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	Kết nối	Nghiêm Viết Hải	Giáo dục Việt Nam

13	Công nghệ 11	<i>Công nghệ Chăn nuôi</i> Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
		<i>Công nghệ cơ khí</i> - Cánh điều	Nguyễn Trọng Khanh	Đại học Sư phạm
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 12

(Kèm theo Quyết định số 107/QĐ-THPTĐM ngày 20 tháng 5 năm 2024

của Trường THPT Đông Mỹ)

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn	Tổng chủ biên/ Chủ biên	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 12	Cánh điều	Lã Nhâm Thìn; Đỗ Ngọc Thống	Đại học Huế
2	Toán 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 12	Global Success	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất 12	Kết nối: 1.Bóng chuyền	Trịnh Hữu Lộc	Giáo dục Việt Nam
		Cánh điều: 1.Bóng đá; 2. Đá cầu; 3. Bóng rổ; 4.Cầu lông	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
5	Lịch sử 12	Cánh điều	Đỗ Thanh Bình	Đại học Sư phạm
6	Địa lí 12	Cánh điều	Lê Thông	Đại học Sư phạm
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trần Thị Mai Phương	Giáo dục Việt Nam
8	Vật lí 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Giáo dục Việt Nam

9	Hóa học 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Kim Long	Giáo dục Việt Nam
10	Sinh học 12	Cánh diều	Đình Quang Báo	Đại học Sư phạm
11	Tin học 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long	Giáo dục Việt Nam
12	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	Kết nối	Nghiêm Viết Hải	Giáo dục Việt Nam
13	Công nghệ 12	<i>Công nghệ Lâm nghiệp- thủy sản -</i> Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
		<i>Điện, Điện tử -</i> Cánh diều	Nguyễn Trọng Khanh	Đại học Sư phạm
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Kết quả tự đánh giá năm 2024: Đạt mức 2, Chuẩn Quốc gia Mức độ 1

- Kế hoạch cải tiến chất lượng số 215/KH-THPTĐM ngày 02 tháng 10 năm 2024 được thực hiện đến tháng 4 năm 2025;

- Kết quả tự đánh giá năm 2025: Đạt mức 3, Chuẩn Quốc gia Mức độ 2

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Kết quả đánh giá ngoài năm 2024: Đạt mức 2, Chuẩn Quốc gia Mức độ 1

- Kế hoạch cải tiến chất lượng số 215/KH-THPTĐM ngày 02 tháng 10 năm 2024 được thực hiện đến tháng 4 năm 2025

- Kết quả đánh giá ngoài năm 2025: Đạt mức 3, Chuẩn Quốc gia Mức độ 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Kết quả tuyển sinh: 650 học sinh (Chỉ tiêu được giao: 675 học sinh)
- Tổng số học sinh: 1590; chia ra: lớp 10: 650 HS, lớp 11 429, lớp 12: 511

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- *Kết quả học tập của học sinh*

Tổng số HS	Kết quả học tập									
	Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/ KĐ		Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1590	1097	68.99	484	30.44	9	0.57	0	0	0	0

- Kết quả xếp loại đạo đức học sinh

Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
	Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CĐ	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1590	1537	96.67	51	3.21	2	0.13	0	0

- Số lượng học sinh được lên lớp và đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 1590 HS; học sinh không được lên lớp: 0.

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 511 HS.
- Học sinh được cấp bằng tốt nghiệp năm học 2023- 2024: 612/613 học sinh.
- Số lượng học sinh trúng tuyển đại học năm học 2023- 2024: 423 HS.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính 2024 theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu:

- Ngân sách Nhà nước đặt hàng: 15.421.850.000 đồng
- Học phí: 694.474.000 đồng
- Dạy thêm, học thêm: 3.958.600.000 đồng
- Liên kết Tiếng Anh: 38.483.400 đồng
- Nước uống học sinh: 60.880.000 đồng
- Hoa hồng Bảo hiểm y tế: 15.912.481 đồng

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập: 7.427.135.169 đồng
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 12.050.817.969 đồng
- Chi hỗ trợ học sinh: 145.819.000 đồng
- Chi khác: 395.852.481.000 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về hỗ trợ chi phí học tập và miễn, giảm học phí đối với học sinh.

- Hỗ trợ chi phí học tập: 4.800.000 đồng
- Miễn, giảm học phí: 4.607.500 đồng

3. Số dư các quỹ theo quy định:

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 1.191.316.677 đồng
- Quỹ Phúc lợi: 1.096.200.000 đồng
- Quỹ Khen thưởng: 469.800.000 đồng
- Quỹ bổ sung thu nhập: 241.063.000 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸NỘI DUNG CÔNG KHAI (Tính từ năm 2020 đến 2025)

- Chi bộ: 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 05 lần được nhận Giấy khen của Huyện ủy về công tác xây dựng đảng, công tác kiểm tra giám sát, đổi mới sinh hoạt chi bộ, tham gia cuộc thi Chính luận...

- Nhà trường 03 lần đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được nhận Bằng khen của UBND thành phố cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Thành phố Hà Nội. Năm 2025 được nhận “Bằng công nhận Trường Chuẩn Quốc gia”.

- Đoàn Thanh niên Trường THPT Đông Mỹ 02 lần được TW Đoàn tặng Bằng khen, 01 lần được nhận Cờ thi đua xuất sắc dẫn đầu của Thành đoàn Hà Nội, 05 lần nhận Bằng khen của Thành Đoàn Hà Nội.

- 10 lượt tổ chuyên môn được nhận danh hiệu “Tổ lao động tiên tiến”. Tổ Ngữ văn 4 lần, Tổ Toán 3 lần.

- 38 lượt cán bộ, giáo viên được nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- 02 đảng viên được nhận bằng khen: đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga (được UBND thành phố Hà Nội tặng Bằng khen); Bí thư Đoàn Thanh niên Trần Linh Phụng được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen, 03 lần được nhận Bằng khen của Thành Đoàn Hà Nội, được vinh danh “Đảng viên trẻ tiêu biểu Thủ đô năm 2024”.

- 16 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, 08 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cụm THPT, 01 viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố.

Với những kết quả đã đạt được, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong ngành giáo dục Thủ đô, uy tín trong phụ huynh và học sinh.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
ĐÔNG MỸ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thu Nga

